



CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
12/01/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,81 – 6,84	0,11	0,38 – 0,47
		Dĩ An 2	6,89 – 6,93	0,19 – 0,21	0,64 – 0,71
	CNCN Khu Liên Hợp		6,86 – 7,05	0,15 – 0,43	0,45 – 0,54
	CNCN Nam Tân Uyên		6,90 – 7,16	0,20	0,65 – 0,77
	CNCN Thủ Dầu Một		6,90 – 7,21	0,21 – 0,33	0,38 – 0,91
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,38 – 7,50	0,33 – 0,37	0,32 – 0,86
13/01/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,75 – 6,83	0,11	0,40 – 0,47
		Dĩ An 2	6,89 – 6,91	0,18 – 0,19	0,61 – 0,64
	CNCN Khu Liên Hợp		6,85 – 7,06	0,15 – 0,26	0,45 – 0,58
	CNCN Nam Tân Uyên		7,04 – 7,17	0,20 – 0,21	0,66 – 0,76
	CNCN Thủ Dầu Một		7,03 – 7,31	0,33 – 0,63	0,60 – 0,99
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,47 – 7,55	0,38 – 0,47	0,42 – 0,61
14/01/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,81 – 6,91	0,11	0,41 – 0,53
		Dĩ An 2	6,88 – 6,91	0,18 – 0,19	0,61 – 0,75
	CNCN Khu Liên Hợp		6,84 – 6,98	0,15 – 0,27	0,45 – 0,74
	CNCN Nam Tân Uyên		6,90 – 7,17	0,20 – 0,21	0,67 – 0,93
	CNCN Thủ Dầu Một		6,96 – 7,33	0,39 – 0,71	0,69 – 1,17
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,42 - 7,49	0,42 – 0,55	0,68 – 0,93

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
15/01/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,76 – 6,82	0,11	0,43 – 0,53
		Dĩ An 2	6,88 – 6,97	0,19	0,47 – 0,75
	CNCN Khu Liên Hợp		6,82 – 7,01	0,14 – 0,30	0,45 – 0,59
	CNCN Nam Tân Uyên		7,11 – 7,17	0,20 – 0,21	0,73 – 0,79
	CNCN Thủ Dầu Một		6,99 – 7,20	0,64 – 0,85	0,54 – 1,05
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,49 – 7,57	0,41 – 0,43	0,53 – 0,59
16/01/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,65 – 6,69	0,11	0,50 – 0,62
		Dĩ An 2	6,94 – 6,96	0,19 – 0,21	0,50 – 0,69
	CNCN Khu Liên Hợp		6,85 – 7,05	0,08 – 0,19	0,45 – 0,56
	CNCN Nam Tân Uyên		7,06 – 7,15	0,20 – 0,21	0,39 – 0,63
	CNCN Thủ Dầu Một		6,89 – 7,18	0,60 – 0,82	0,51 – 0,98
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,43 – 7,49	0,42 – 0,43	0,45 – 0,57
17/01/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,75 – 6,84	0,11	0,44 – 0,58
		Dĩ An 2	6,94 – 6,91	0,19 – 0,21	0,64 – 0,69
	CNCN Khu Liên Hợp		6,85 – 7,00	0,15 – 0,25	0,45 – 0,53
	CNCN Nam Tân Uyên		6,87 – 7,14	0,20 – 0,21	0,38 – 0,44
	CNCN Thủ Dầu Một		6,90 – 7,31	0,73 – 1,08	0,43 – 0,84
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,47 – 7,50	0,41 – 0,43	0,54 – 0,61